

Sức sống trường tồn trong chân lý “KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP, TỰ DO!” của Chủ tịch Hồ Chí Minh

TS LÊ THỊ THẢO

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: lethaohvbcct@gmail.com

Nhận ngày 5 tháng 7 năm 2021; chấp nhận đăng tháng 8 năm 2021.

Tóm tắt: Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua nhưng chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do!” (17.7.1966) của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn là lời hiệu triệu, là khát vọng, và niềm tự hào của các dân tộc. Độc lập, tự do, hạnh phúc là những giá trị và là mục tiêu phấn đấu của bất cứ dân tộc nào trong thời đại ngày nay. Phấn đấu cho dân tộc độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân là cơ sở cho sự phát triển bền vững. Với ý nghĩa đó, trân trọng, giữ gìn và bảo vệ giá trị của độc lập tự do là chân lý vĩnh hằng của các dân tộc.

Từ khóa: độc lập; độc lập, tự do; tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự do..

Abstract: Over half a century has passed but President Ho Chi Minh's statement “Nothing is more precious than independence and freedom” remains the national call, aspiration, and pride. Independence, freedom, and happiness are the values and objectives that any nation must strive for. Striving for national independence, freedom and people's happiness is the strong foundation for sustainable development. Therefore, it is important to protect the value of independence and freedom as the everlasting values of every country.

Keywords: independence; freedom; Ho Chi Minh's thought about independence and freedom.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - lãnh tụ thiên tài của cách mạng Việt Nam đã được UNESCO tôn vinh là “biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả một dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”⁽¹⁾. Đấu tranh cho độc lập, tự do là khát vọng, là lẽ sống trong tiến trình dựng nước và giữ nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

1. “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” - chân lý xuyên suốt trong tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam là lịch sử nối tiếp hàng ngàn năm những cuộc trường chinh chống thiên tai, địch họa. Chính trong cuộc trường chinh đó đã hình thành hệ giá trị tốt đẹp, trong đó nổi bật là chủ nghĩa yêu nước mà cốt lõi là “ý chí độc lập và khát vọng tự do”. Hồ Chí Minh khẳng định: “nhờ ý chí độc lập và lòng khát khao tự do hơn là nhờ quân đông sức mạnh, nước Nam đã thắng”⁽²⁾. Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, ý chí độc lập và khát vọng tự do của dân tộc được Hồ Chí Minh phát huy trong thời đại của mình - thời đại Hồ Chí Minh.

Sinh ra và lớn lên khi đất nước đang rên xiết dưới gót giày xâm lược của thực dân, chủ nghĩa đế quốc thực hiện chính sách xâm lược, biến nhiều dân tộc châu Á, châu Phi, châu Mỹ Latinh thành thuộc địa và phụ thuộc, từ đó tạo ra sự đối lập, sự bất bình đẳng lớn nhất trong lịch sử nhân loại. Chúng thực hiện “khai hóa văn minh” đối với dân tộc lạc hậu bằng “lưỡi lê và súng ống”, “Chúng lập ra nhà tù nhiều hơn trường học. Chúng thẳng tay chém giết những người yêu nước thương nòi của ta. Chúng tắm các cuộc khởi nghĩa của ta trong những bể máu”⁽³⁾. Dưới sự thống trị của chủ nghĩa thực dân, “mạng sống của người dân thuộc địa không đáng một đồng xu”. Thấu hiểu khát vọng của người dân thuộc địa, của các dân tộc thuộc địa, Hồ Chí Minh khẳng định: “Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đây là tất cả những điều tôi muốn, đây là tất cả những điều tôi hiểu”⁽⁴⁾. Mùa Xuân năm 1941, sau gần 30 năm tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh về nước với một ý chí sục sôi: “Quyết làm cho nước non này/ Cờ treo độc lập, nền xây bình quyền”⁽⁵⁾. Để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa của Cách mạng Tháng Tám, Người khẳng định, “dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập”⁽⁶⁾. Cách mạng Tháng Tám thành công, chân lý đó lại vang lên trong *Tuyên ngôn Độc lập* tại Ba Đình lịch sử: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽⁷⁾. Đó là chân lý hiển nhiên bắt nguồn từ một dân tộc anh hùng, “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”⁽⁸⁾.

Độc lập, tự do giành được chưa bao lâu, thực dân Pháp đã bội ước, chà đạp lên quyền độc lập,

tự do của dân tộc, khả năng hòa hoãn để tránh cho dân tộc một cuộc chiến tranh không còn nữa, Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Với khẩu hiệu “Dân tộc trên hết!”, “Tổ quốc trên hết!” đã trở thành lẽ sống của mỗi người Việt Nam yêu nước, “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta!”⁽⁹⁾, Việt Nam nhất định độc lập! *Lời kêu gọi* như là lời hiệu triệu, thổi bùng ngọn lửa đấu tranh với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” đã làm nên thắng lợi vĩ đại “Lừng lẫy năm châu/ Chấn động địa cầu”, kết thúc “Chín năm làm một Điện Biên/ Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”!

Khi thực dân Pháp thất trận, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, lập chính phủ bù nhìn Ngô Đình Diệm, biến miền Nam, Việt Nam trở thành thuộc địa kiểu mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước. Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã trở thành “cuộc đụng đầu lịch sử”, “mang tính chất thời đại sâu sắc” bởi cuộc chiến đó nằm trong Chiến lược toàn cầu của Mỹ - “Cường quốc nào thống trị Thái Bình Dương thì sẽ thống trị được cả thế giới”⁽¹⁰⁾. Dân tộc Việt Nam lại phải đương đầu với cuộc chiến tranh ác liệt nhất trong lịch sử nhân loại, với bốn chiến lược chiến tranh và năm đời Tổng thống Mỹ. Đặc biệt, sau thất bại *Chiến tranh đặc biệt*, Mỹ tiếp tục leo thang, thực hiện *Chiến tranh cục bộ*, đưa quân đội và quân đồng minh vào trực tiếp tham chiến ở miền Nam, ném bom miền Bắc, nhằm đưa Việt Nam “trở về thời kỳ đồ đá”. Với khát vọng độc lập tự do, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng có thể đưa 50 vạn quân, 1 triệu quân hoặc nhiều hơn nữa để đẩy mạnh cuộc chiến tranh xâm lược ở miền Nam Việt Nam. Chúng có thể dùng hàng nghìn máy bay, tăng cường đánh phá miền Bắc. Nhưng chúng quyết không thể lay chuyển được chí khí sắt đá,

quyết tâm chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam anh hùng”⁽¹¹⁾. Thực tiễn của sự nghiệp dựng nước đã cho giúp cho chúng ta hiểu rằng, *độc lập, tự do* không thể cầu xin mà có được, mà phải bằng sức mạnh của sự đồng lòng và niềm tin vào chính nghĩa, “Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm và lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn *độc lập, tự do*. Đến ngày thắng lợi, nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn!”⁽¹²⁾.

Theo Hồ Chí Minh, *độc lập, tự do* của dân tộc phải là *độc lập thực sự*, đó là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của mỗi dân tộc. *Độc lập, tự do* thật sự phải gắn với chủ quyền quốc gia về chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, lãnh thổ. Nền *độc lập, tự do* thật sự phải được thực hiện triệt để theo nguyên tắc, nước Việt Nam của người Việt Nam, “Những việc quan hệ đến vận mệnh quốc gia sẽ đưa ra nhân dân phúc quyết”⁽¹³⁾. *Độc lập, tự do* phải gắn với thống nhất, toàn vẹn về lãnh thổ, mỗi tấc đất của Tổ quốc là máu thịt của dân tộc. Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một, “Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”⁽¹⁴⁾. *Độc lập, tự do* phải gắn với cơm no, áo ấm của mỗi người dân, “ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”, “nước *độc lập* mà dân không được hưởng hạnh phúc *tự do*, thì *độc lập* ấy cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽¹⁵⁾.

Thực hiện nhiệm vụ thiêng liêng của dân tộc, với phương châm, “Thà chết *tự do* hơn sống nô lệ!”, phát huy cao độ khát vọng ngàn năm của dân tộc, Lời kêu gọi “*Không có gì quý hơn độc lập, tự do!*” như là lời hiệu triệu, đánh thức lòng tự tôn của mỗi người Việt Nam yêu nước, tiếp thêm sức mạnh để cả dân tộc hành quân ra trận, “xé dọc Trường Sơn đi cứu nước, mà lòng phơi phới dậy tương lai”. Quân và dân miền Bắc với tinh thần “chắc tay súng, vững tay cây”, “Tất cả

cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” như sức mạnh cộng hưởng cho quân và dân miền Nam quyết đánh và quyết thắng, “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” đưa đến đại thắng Mùa Xuân 1975, thực hiện *trọng vẹn khát vọng độc lập, tự do* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của toàn dân tộc.

2. Giá trị của chân lý “Không có gì quý hơn *độc lập, tự do!*” trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Chiến tranh đã lùi xa, giá trị của *độc lập, tự do* đã và đang từng bước hiện hữu trong đời sống của mỗi người, của dân tộc. Gần nửa thế kỷ sống trong hòa bình, *độc lập* và 35 năm đổi mới đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽¹⁶⁾. Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, đất nước bước vào giai đoạn mới cũng không ít khó khăn, Đảng nhận định: “cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế... sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan”⁽¹⁷⁾, chủ nghĩa cường quyền nước lớn. Theo đó, các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc. Những vấn đề toàn cầu như bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống đang đặt ra. Khu vực châu Á – Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á có vị trí chiến lược ngày càng quan trọng nhưng cũng “tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn”⁽¹⁸⁾.

Việt Nam sau 35 năm đổi mới, dù đã đạt được nhiều thành tựu nhưng nền kinh tế phát triển chưa bền vững. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn tồn tại, thậm chí có mặt còn gay

gắt hơn. Tham nhũng, lãng phí, quan liêu, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống còn diễn biến phức tạp. “Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước và đất nước ta. Bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ... là yêu cầu cấp thiết, đồng thời là thách thức rất lớn đối với nước ta trong thời gian tới”⁽¹⁹⁾. Tất cả những khó khăn, thách thức đó đang đe dọa đến nền độc lập của dân tộc. Nhận thức chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” của Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay là đòi hỏi phải quán triệt những bài học có giá trị sau:

Thứ nhất, phải giữ vững mục tiêu độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

Lịch sử dựng nước và giữ nước đã giúp nhân dân Việt Nam ý thức sâu sắc giá trị của độc lập và chủ quyền dân tộc. Giữ vững độc lập dân tộc là giữ vững thành quả của quá trình đấu tranh gian khổ, hy sinh xương máu của các thế hệ. Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng ta là phải “Kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”⁽²⁰⁾. Theo đó, nội dung giữ vững độc lập dân tộc được xác định: “Kiên quyết, kiên trì bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽²¹⁾. Để giữ vững độc lập dân tộc đòi hỏi chúng ta phải xây dựng *nội lực về mọi mặt*: Chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng và toàn vẹn lãnh thổ như sinh thời Hồ Chí Minh căn dặn: “có tự lập mới độc lập, có tự cường mới tự do”⁽²²⁾. *Độc lập hoàn toàn, bền vững phải* được thực hiện một cách đồng bộ: “Phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”⁽²³⁾. Thực hiện tốt thể trận quốc phòng toàn dân, thể trận an ninh nhân dân, đấu tranh và làm thất bại mọi âm mưu “diễn biến hòa bình”, các hoạt động chống phá, bạo loạn, lật đổ của các thế lực thù địch, an ninh phi

truyền thống.

Để giữ vững *độc lập dân tộc*, một vấn đề có ý nghĩa sống còn là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc và khát vọng phát triển đất nước. Trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, nhân dân là lực lượng làm nên thắng lợi của cách mạng. Ngày nay, nhân dân là chủ thể xây dựng và bảo vệ nền độc lập đó. Muốn vậy, phải chăm lo bồi dưỡng sức dân, phải tìm kiếm và trân trọng những tương đồng, “cầu đồng tồn dị”, “Bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp đỡ nhau cùng phát triển”, có “chính sách đặc thù giải quyết khó khăn cho đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt đoàn kết tôn giáo, đại đoàn kết toàn dân tộc”⁽²⁴⁾. Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để giữ vững nền thái bình muôn thuở.

Một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân là phải xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, “vừa là đạo đức, vừa là văn minh” với đội ngũ cán bộ, đảng viên mẫu mực về đạo đức, trí tuệ, nói đi đôi với làm, “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng và chống tham nhũng, lãng phí”⁽²⁵⁾. Xây dựng và hoàn thiện Nhà pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân. Cần có cơ chế chống tham nhũng hiệu quả đồng thời gắn chặt với quá trình cải cách nền hành chính quốc gia, “vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”, nhất định chúng ta sẽ có sức mạnh to lớn, “vượt qua khó khăn, thách thức, không thế lực nào ngăn cản nổi”⁽²⁶⁾.

Thứ hai, xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ và chủ nghĩa xã hội, bảo đảm quyền tự do, dân chủ và hạnh phúc của nhân dân.

Một điều có giá trị vĩnh hằng là độc lập phải gắn với tự do, hạnh phúc của nhân dân, “dân chỉ biết đến giá trị của độc lập, tự do khi dân được ăn no, mặc ấm”. Do đó, thực hiện mục tiêu độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân trở

thành một trong những nội dung quan trọng hàng đầu trong xây dựng chế độ xã hội mới, là điều kiện để giữ vững độc lập dân tộc. Muốn vậy, phải xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, nhân dân là chủ thể của quyền lực Nhà nước, dân là chủ và dân làm chủ. Dân chủ trở thành mục tiêu trong hệ giá trị phát triển của đất nước: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” - Độc lập - Tự do - Hạnh phúc!

Xây dựng và hoàn thiện dân chủ xã hội chủ nghĩa là không ngừng củng cố, hoàn thiện những điều kiện đảm bảo quyền tự do, dân chủ của nhân dân trên tất cả các mặt của đời sống xã hội, tôn trọng, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân. Đề cao vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. “Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân, chăm lo hạnh phúc, sự phát triển tự do của mỗi người... Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện”⁽²⁷⁾. Quyền tự do, dân chủ của nhân dân được hiện thực hóa thành phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”⁽²⁸⁾. Nhân dân là chủ thể của mọi quyền lực, thực hiện tốt dân chủ sẽ là động lực đảm bảo cho sự phát triển đất nước và hạnh phúc cho nhân dân.

Cùng với xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ, quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng là quá trình giữ vững độc lập dân tộc, bởi chỉ khi mang lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, xây dựng “xã hội ngày càng tiến bộ, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”, con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện mới phát huy hết sức mạnh và trí sáng tạo của nhân dân, “khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” để

“phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”⁽²⁹⁾.

Độc lập cho dân tộc và tự do, hạnh phúc cho nhân dân là khát vọng mà cả cuộc đời Hồ Chí Minh trần trụi và dấn thân, đó cũng là khát vọng chung của toàn nhân loại. Chân lý “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành sức mạnh, nguồn cổ vũ, động viên toàn dân đấu tranh cho độc lập và tự do. Ngày nay, chiến tranh đã lùi xa, song chân lý đó vẫn là lời nhắc nhở giúp mỗi người, mỗi dân tộc nhận thức rõ hơn vai trò, trọng trách của mình trong xây dựng cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc của nhân dân và bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc./.

(1) Ủy ban khoa học xã hội Việt Nam (1990), *Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá*, Nxb. Khoa học xã hội, H., tr.5.

(2) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.10, tr.89.

(3), (7), (8), (9), (14), (15) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., T.4, tr.2; 3; 3; 534; 154; 56.

(4) Hồ Chí Minh (2016), *Biên niên Tiểu sử*, Nxb. CTQG, T.1, tr.86.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.3, tr.242.

(6) Hồ Chí Minh (2016), *Biên niên Tiểu sử*, Nxb. CTQG, T.2, tr.225.

(10) Trần Trọng Trung (2005), *Nhà Trắng với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*, Nxb. CTQG, tr.9.

(11), (12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.15, tr.131.

(13) *Tuyên ngôn Độc lập năm 1945 và các Hiến pháp Việt Nam (1946, 1959, 1980, 1992)* (2006), Nxb. CTQG, H., tr.17.

(16), (17), (18), (19), (20), (21), (23), (24), (25), (26), (28), (29) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, T.1, tr.25; 105-106; 106-107; 108; 33; 117; 33-34; 50; 193; 35; 173; 110.

(22) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG, T.5, tr.553.

(27) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., tr.84-85.